

III. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (6/1993 - 6/1998)

1. Phong trào CNVC-LĐ và hoạt động công đoàn

Hoạt động của tổ chức Công đoàn và phong trào CNVC-LĐ trong 5 năm (1993-1998) diễn ra trong bối cảnh công cuộc đổi mới ngày càng đạt được những thành tựu hết sức khả quan. Đất nước ta không chỉ từng bước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội mà còn tạo ra được những tiền đề quan trọng để bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Cùng với sự tăng trưởng đó, nền kinh tế - xã hội của tỉnh có bước phát triển tương đối toàn diện. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hàng năm đặt ra đã đạt và vượt. Cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng, nhiều công trình kinh tế - xã hội quan trọng được hoàn thành đã và đang phát huy tác dụng tốt. Chính trị ổn định, quốc phòng an ninh được tăng cường. Sự

nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao và phúc lợi xã hội phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện nhiều mặt. Nhiều hoạt động xã hội và công tác đền ơn đáp nghĩa đã trở thành phong trào rộng rãi của quần chúng.

Những thành tựu đó có sự đóng góp to lớn, xứng đáng của đội ngũ CNVC-LĐ và tổ chức Công đoàn trong tỉnh; đồng thời cũng là những điều kiện, tiền đề hết sức cơ bản, tác động tích cực, trực tiếp và thúc đẩy phong trào CNVC-LĐ và hoạt động công đoàn phát triển mạnh hơn.

Tuy nhiên, hoạt động công đoàn và phong trào CNVC-LĐ cũng đứng trước những khó khăn, thách thức. Cơ sở vật chất kỹ thuật của tỉnh, kết cấu hạ tầng còn rất yếu kém. Công nghệ sản xuất của nhiều ngành, nghề lạc hậu, chậm đổi mới. Nhiều doanh nghiệp thua lỗ, phá sản do không đủ sức cạnh tranh trong cơ chế thị trường đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm, đời sống của người lao động. Năm 1995, qua quá trình sắp xếp lại, giải thể các đơn vị thua lỗ, số doanh nghiệp còn lại là 54, có 10% công nhân, lao động không có việc làm ổn định. Thu nhập bình quân của CNVC-LĐ là 370.000đ/tháng (1993:280.000đ/tháng), riêng Nhà máy Xi măng 700.000đ/người/tháng, Công ty Xuất nhập khẩu 834.000đ/người/tháng.

Bên cạnh đó, những tiêu cực, tệ nạn xã hội có chiều hướng phát triển tác động đến tâm tư của CNVC-LĐ, đòi hỏi mọi cấp, mọi ngành, mọi người phải phấn đấu quyết liệt mới có thể đưa tỉnh nhà thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên cùng cả nước.

Trong tình hình đó, đội ngũ CNVC-LĐ biến động khá rõ nét theo xu hướng vừa có sự bổ sung, vừa có tinh giản giữa các thành

phần kinh tế. Xu hướng này diễn ra không đồng đều giữa các ngành, các địa phương các khu vực kinh tế. Số lượng CNVC-LĐ trong các ngành sự nghiệp, phúc lợi xã hội có xu hướng tăng lên do nhu cầu của tình hình mới. CNVC-LĐ trong khu vực kinh tế Nhà nước do yêu cầu sắp xếp lại dây chuyền sản xuất nên giảm mạnh. CNVC-LĐ tăng lên trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Do đó, số lượng CNVC-LĐ vẫn không ngừng tăng lên. Năm 1993 có 19.010 người (CNLĐ ngoài quốc doanh: 437 người). Năm 1995 có 21.055 người (CNLĐ ngoài quốc doanh: 1.686 người).

Chất lượng đội ngũ CNVC-LĐ ngày càng phát triển. Vượt qua khó khăn, họ từng bước thích ứng với cơ chế mới, phần lớn CNVC-LĐ vững vàng trước thử thách, xác định được vai trò xung kích, gương mẫu đi đầu trong sự nghiệp kiến thiết xây dựng lại quê hương. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển trong giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chất lượng của đội ngũ CNVC-LĐ còn nhiều bất cập. Trình độ văn hoá, tay nghề còn thấp: chỉ có khoảng 57,4% công nhân có trình độ văn hoá cấp III trở lên, công nhân có tay nghề thợ bậc cao khoảng 4,2%. Ở các huyện miền núi, nông, lâm trường, trình độ văn hoá, tay nghề của công nhân quá thấp...

Cùng với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế - xã hội, cơ bản số đông CNVC-LĐ có việc làm, tình hình việc làm bớt gay gắt hơn trước. Tiền lương, thu nhập của công nhân ngày càng ổn định và tăng lên, đời sống được cải thiện. Trong các doanh nghiệp làm ăn khá, người sử dụng lao động đã chú ý chăm lo hơn về điều kiện, môi trường làm việc, vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, thực hiện tốt hơn Pháp lệnh Bảo hộ lao động và Bộ luật Lao động. Tuy nhiên, thực tế tiền lương, thu nhập của CNVC-LĐ

chỉ ở mức tạm đủ trang trải cho những nhu cầu thiết yếu. Giữa các ngành nghề, khu vực mức tiền lương còn chênh lệch, dẫn đến sự phân hoá giàu nghèo ngay trong đội ngũ CNVC-LĐ nên chưa khuyến khích người lao động làm việc.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng trải qua thực tiễn, thử thách trong cơ chế thị trường, đội ngũ CNVC-LĐ toàn tỉnh đã có bước trưởng thành đáng kể. Bên cạnh những biến đổi về cơ cấu, tư tưởng, tâm lý, nhân cách và lối sống, CNVC-LĐ vẫn giữ vững và phát huy truyền thống cách mạng, ý thức đầy đủ hơn về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của mình, tỏ rõ thái độ ủng hộ đường lối đổi mới do Đảng lãnh đạo. Từ đó, CNVC-LĐ hình thành những tố chất mới: thái độ lao động đúng, gắn việc làm với chất lượng và hiệu quả, năng động sáng tạo, khắc phục khó khăn để thích ứng với cơ chế thị trường, có ý thức học tập, nâng cao trình độ mọi mặt, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, quyết tâm chiến thắng nghèo nàn lạc hậu.

Trên các cương vị công tác, ở mọi lĩnh vực, đội ngũ CNVC-LĐ đã tích cực tham mưu cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ngày 26-7-1996, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh Quảng Trị (khoá VII) đã tiến hành Hội nghị đánh giá tình hình CNVC-LĐ và hoạt động công đoàn giữa nhiệm kỳ, đề ra những biện pháp tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội VII Công đoàn tỉnh, phát động phong trào thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng thắng lợi Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XII.

Phong trào CNVC-LĐ: Thể hiện vai trò xung kích trên mọi lĩnh vực, CNVC-LĐ đã tham gia rất sôi nổi trong các phong trào thi đua lao động, sản xuất. Trước hết là phong trào thi đua phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Quán triệt nhiệm vụ "Tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu", LĐLĐ tỉnh đã phát động phong trào thi đua phục vụ nông nghiệp rộng rãi trong các cấp Công đoàn, trực tiếp chỉ đạo Công đoàn các ngành, công đoàn cơ sở chuyển nhanh hướng phục vụ sản xuất nông nghiệp, tham gia với chuyên môn mở rộng dịch vụ trên khắp các địa bàn, tập trung cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn vốn tự có để phục vụ nông nghiệp như thủy lợi, giao thông, cơ giới, điện, giống cây, con bảo vệ thực vật, hướng dẫn lịch thời vụ; góp phần đưa năng suất lúa lên cao ở nhiều địa phương như: thị xã Quảng Trị 49,3 tạ/ha/vụ, Triệu Phong 41,66 tạ/ha/vụ, Hải Lăng 39,3 tạ/ha/vụ... Nhờ đó, sản lượng lương thực hàng năm không ngừng tăng lên. Đàn gia súc gia cầm tăng cả về số lượng và chất lượng. Phong trào nuôi trồng thủy sản ngày càng phát triển với diện rộng khắp các địa bàn trong tỉnh⁽¹⁾.

Xác định đúng quan điểm phục vụ sản xuất nông nghiệp, từ 1993-1995, Ngân hàng Nông nghiệp Quảng Trị đã cho vay trên 173.628 lượt hộ nông dân, với số vốn vay gần 370 tỷ đồng, chưa kể hàng chục tỷ đồng chương trình vốn tín dụng EC⁽²⁾.

Trong 6 năm (1989-1995), ngành Thủy lợi đã có nhiều cố gắng nâng số vốn xây dựng cơ bản các công trình thủy lợi với tốc độ nhảy vọt: năm 1989 là 1,5 tỷ đồng, đến năm 1995 nâng lên 35 tỷ đồng; đầu tư 160 tỷ đồng xây dựng 106 công trình thủy lợi.

(1) (2) Báo cáo tổng kết phong trào công nhân, lao động và Công đoàn phục vụ nông nghiệp của LĐLĐ tỉnh, tr.5, 6.

Trong đó có các công trình lớn: Trúc Kinh, Cảnh Hòm; 5 hệ thống đê biển nhằm chủ động tưới tiêu, tăng năng suất cây trồng. Đáng chú ý là sự phối hợp đồng bộ giữa Công đoàn và chuyên môn trong việc tổ chức phong trào phát huy sáng kiến, nghiên cứu các đề tài khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống của nông dân, nông thôn. Trong 5 năm, ngành đã có 130 đề tài khoa học kỹ thuật, đề tài quản lý làm lợi cho tỉnh nhà hàng trăm triệu đồng; đề tài "cải tạo môi sinh, môi trường vùng cát" của kỹ sư Hoàng Phước được Viện Khoa học kỹ thuật thế giới tặng bằng "Văn hoá danh dự quốc tế"; đề tài "chống nạn cát bay, cát lấp" được Bộ Khoa học - Công nghệ - Môi trường tặng huân chương "Vì sự nghiệp khoa học"⁽¹⁾.

Cán bộ, công nhân ngành nông nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp trực tiếp sản xuất đã tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp khắc phục khó khăn, tìm ra được phương án tối ưu với phương châm: "Bám máy, bám dân, bám địa bàn phục vụ".

"Tứ loại nhất nông": nước, phân, cần, giống đã được Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung chỉ đạo thực hiện. Bên cạnh việc cung ứng 94.648 tấn phân bón các loại, sản xuất và cung ứng trên 10 tấn phân vi sinh của Công ty vật tư nông nghiệp, Chi cục bảo vệ thực vật đã cung ứng cho nông dân 4.520 kg thuốc trừ cỏ các loại, 39.760 kg thuốc trừ sâu và 5.280 kg thuốc trừ bệnh các loại... Hệ thống ngành Nông nghiệp đã tập trung chỉ đạo công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao các giống cây con mới có năng suất,

(1) Báo cáo tổng kết phong trào công nhân, lao động và Công đoàn phục vụ nông nghiệp của LĐLĐ tỉnh, tr.5,6.

cao đến với nông dân, nông thôn trong tỉnh mà điển hình là giống lúa mới cấp I, chương trình "Sinh hoá đàn bò", "nạc hoá đàn lợn", các loại giống "vịt siêu trứng", "vịt siêu thịt", "gà Tam hoàng". Nét nổi bật trong hoạt động phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn của ngành Nông nghiệp là thông qua hệ thống giáo dục đào tạo để đưa các tiến bộ kỹ thuật đến với nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Trong 6 năm đã tổ chức được 410 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt, phòng trừ sâu bệnh... cho 24.900 lượt nông dân, mở 8 lớp đào tạo khuyến nông viên cấp tỉnh với 275 khuyến nông viên tham gia, huấn luyện nghiệp vụ cho 80 cán bộ chủ nhiệm hợp tác xã, xây dựng 9 mô hình trình diễn...

Từ phong trào thi đua phục vụ nông nghiệp, các cấp Công đoàn và công nhân, lao động trong các ngành, đơn vị đã hướng về mặt trận nông nghiệp bằng nhiều hoạt động phong phú, thiết thực: Các ngành Giao thông, Công nghiệp, Xây dựng, Thương mại Du lịch đã tổ chức, phát động phong trào thi đua trong từng ngành đã đưa lại hiệu quả kinh tế lớn. Ngành Giao thông vận tải với "chương trình phát triển giao thông nông thôn". Ngành Xây dựng với "chương trình sản xuất và cung ứng kịp thời vật liệu xây dựng". Ngành Điện lực với "chương trình vì dòng điện quê hương". Ngành Nông nghiệp với "chương trình cải tiến, cung ứng kịp thời các loại dụng cụ lao động cầm tay phục vụ sản xuất nông nghiệp". Ngành Thương mại Du lịch với phương châm "kinh doanh là phương tiện, phục vụ là mục đích", trong các năm qua, cán bộ, công nhân viên trong ngành đã tổ chức bán hàng lưu động bằng ô tô tới tận các vùng sâu, vùng xa, kịp thời đáp ứng nhu cầu của nhân dân về một số mặt hàng thiết yếu (dù lãi ít hoặc giá bán bằng vốn) như muối I-ốt, dầu thắp sáng... Ngành Giáo dục với phương châm "xã hội hoá giáo dục - dân chủ hoá

trường học" và phong trào thi đua "hai tốt"; trong các năm qua đã duy trì sĩ số học sinh; cán bộ, giáo viên đi đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó để xoá nạn mù chữ, phổ cập bậc tiểu học... Ngành Y tế tổ chức hai cuộc vận động: "chống gây phiền hà cho bệnh nhân" và thực hiện tốt "12 điều về y đức" của Bộ Y tế quy định. Cán bộ, công nhân viên ngành Y tế của tỉnh đã xây dựng được 106 trạm xá xã/136 xã, có 230 cán bộ, 21 bác sỹ công tác tại trạm xá xã. Ngành Văn hoá - thông tin tập trung chỉ đạo phong trào xây dựng "Làng văn hoá", "Gia đình văn hoá", "Khu phố văn minh". Tổ chức biểu diễn văn nghệ, chiếu phim tận các vùng sâu, vùng xa trong các dịp lễ, tết. Đài phát thanh truyền hình, Báo *Quảng Trị* duy trì việc tiếp sóng, mở rộng diện phủ sóng, đưa báo Đảng và các nguồn thông tin về chính trị - kinh tế, xã hội - khoa học kỹ thuật về với nông dân, nông thôn, kịp thời tuyên truyền đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc phát triển sản xuất nông nghiệp, loại trừ mê tín dị đoan, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, nông thôn.

Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc đẩy mạnh các phong trào thi đua trong công nhân, viên chức và người lao động mà trọng tâm là phong trào thi đua "Lao động giỏi và lao động sáng tạo". Từ đầu năm 1991 đến năm 1995, LĐLĐ tỉnh đã cụ thể hoá các chủ trương của Tổng Liên đoàn thành chương trình công tác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh. Từ mục tiêu phong trào lao động giỏi của Tổng Liên đoàn với bốn nội dung đã trở thành phong trào "thi đua lao động giỏi, dân trí cao, đời sống tốt" của công nhân, lao động Quảng Trị. Phong trào đã được các cấp Công đoàn trong tỉnh và người lao động hưởng ứng sâu rộng. Các cấp Công đoàn ngành và cơ sở căn cứ điều kiện cụ thể của từng

ngành, từng đơn vị để tổ chức các đợt thi đua trong CNVC-LĐ theo các nội dung do LĐLĐ tỉnh hướng dẫn. Một trong các nội dung chính của phong trào là: "Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới công nghệ, nhằm giảm tiêu hao vật tư, năng lượng, lao động; quản lý và thực hiện đầy đủ quy trình, quy tắc kỹ thuật để sản xuất liên tục và bảo đảm tốt chất lượng sản phẩm". Từ nội dung trên, các cấp Công đoàn đã vận động, giáo dục công nhân, lao động đề cao trách nhiệm trong sản xuất - kinh doanh, không ngừng sáng tạo, cải tiến, đề xuất các biện pháp, giải pháp góp phần tạo ra sản phẩm hàng hoá đạt tiêu chuẩn, có chất lượng cao. Các Công đoàn ngành thuỷ lợi, xây dựng, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục,... đã chỉ đạo tốt phong trào lao động sáng tạo ở các công đoàn cơ sở thuộc ngành quản lý. Đồng thời gắn phong trào lao động sáng tạo với phong trào thi đua liên kết phục vụ nông nghiệp, thể hiện mối quan hệ liên minh công-nông-trí thức phục vụ nông nghiệp. Để rút kinh nghiệm chỉ đạo phong trào, năm 1995, LĐLĐ tỉnh đã tổ chức tổng kết "Phong trào thi đua lao động sáng tạo trong CNVC-LĐ 5 năm 1991-1995". Ở 5 ngành và 2 cơ sở, trong 5 năm (1991-1995) đã có 348 sáng kiến, đề tài có giá trị làm lợi cho Nhà nước hàng chục tỷ đồng⁽¹⁾. Hàng trăm CNVC-LĐ đạt danh hiệu lao động giỏi, trong đó có 25 cán bộ, đoàn viên tiêu biểu được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen và Huy hiệu "Lao động sáng tạo", điển hình của phong trào là Công đoàn ngành Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xây dựng...

(1) Báo cáo tổng kết phong trào thi đua lao động sáng tạo trong công nhân, lao động 5 năm (1991-1995) của LĐLĐ tỉnh Quảng Trị, tr.4.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trong công nhân, lao động: Trong bối cảnh "tình hình chính trị của đất nước ổn định nhưng vẫn có những nhân tố có thể gây mất ổn định chính trị không thể xem thường; kẻ thù đang điên cuồng chống phá sự nghiệp đổi mới của Đảng ta, đưa đất nước ta đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa"⁽¹⁾, thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, công văn hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, LĐLĐ tỉnh và Công an tỉnh đã có kế hoạch tiếp tục thực hiện Thông tri liên ngành số 01 ngày 24-12-1990 về đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện với phương châm "liên tục phát động quần chúng và vận động công nhân, lao động làm chủ trên lĩnh vực an ninh trật tự, tạo nên sức mạnh tổng hợp để phòng ngừa và tấn công tội phạm, nhằm góp phần ổn định trật tự, kỷ cương xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống cho người lao động".

Kết quả trong 5 năm (1991-1995) hầu hết các cơ quan, xí nghiệp đều có kế hoạch tổ chức, thực hiện và triển khai nghiêm túc Nghị quyết 03 của Trung ương về "Chống diễn biến hoà bình - bạo loạn lật đổ"; Chỉ thị 25 của Bộ Chính trị về an ninh nội bộ; Chỉ thị 135/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về phát động quần chúng tấn công, trấn áp tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; Chỉ thị 240 về chống tham nhũng, buôn lậu, đặc biệt là Chỉ thị 406/TTg của Thủ tướng Chính phủ về cấm sản xuất, buôn bán, đốt pháo nổ đã được các cấp uỷ, thủ trưởng Công đoàn các cơ quan xí nghiệp và công nhân, lao động đồng tình ủng hộ và thực hiện nghiêm túc.

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ IX, tr.32.

LĐLĐ tỉnh đã tổ chức tập huấn 3 đợt cho cán bộ làm công tác công đoàn (có 500 lượt cán bộ tham gia) và tổ chức tuyên truyền quán triệt cho hơn 6.500 công nhân, lao động trong tỉnh về nội dung: âm mưu, thủ đoạn hoạt động của kẻ địch trong chiến lược "Diễn biến hoà bình"; công tác bảo vệ nội bộ, xây dựng cơ quan đơn vị an toàn...

Công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp an toàn đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền và Ban Chấp hành Công đoàn chú ý hơn trước. Nhiều đơn vị thường xuyên tổ chức cho CNVC-LĐ tham gia vào công tác bảo vệ quốc phòng an ninh, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. CNVC-LĐ còn tham gia với chính quyền địa phương kiểm điểm, giáo dục, cảm hoá hàng trăm đối tượng vi phạm pháp luật. Nhiều đơn vị thực hiện các biện pháp làm trong sạch nội bộ, đưa ra khỏi Đảng và cơ quan, xí nghiệp những cán bộ, công nhân thoái hoá, biến chất, vi phạm pháp luật. Công tác tuần tra canh gác, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ kho tàng được CNVC-LĐ tham gia rất tích cực. Đến năm 1995, có 51/74 cơ quan, xí nghiệp có ban bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách, xây dựng được 47 tổ, ban bảo vệ và 70 nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, xí nghiệp. Do đó, số cơ quan, xí nghiệp có phong trào khá tăng lên 26%, số yếu kém giảm rõ rệt, từ 17% năm 1990 xuống còn 6% năm 1995.

Với thành tích đó, trong 5 năm 1991-1995, 4 tập thể được Bộ Nội vụ tặng cờ thi đua xuất sắc; 10 tập thể, 87 cá nhân được Bộ Nội vụ tặng bằng khen; 45 tập thể, 132 cá nhân được Ủy ban nhân dân tặng bằng khen. Giám đốc Công an tỉnh có quyết định công nhận 96 tập thể là đơn vị Quyết thắng, 130 tập thể là đơn vị tiên tiến, 108 cá nhân là chiến sĩ Quyết thắng, chiến sĩ thi đua.

Hoạt động của tổ chức Công đoàn:

Thông qua việc thực hiện "7 nhiệm vụ" và "3 chương trình hành động"⁽¹⁾: do Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VII đề ra, tổ chức Công đoàn Quảng Trị về cơ bản đã thực hiện được mục tiêu "đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo và bảo vệ lợi ích của công nhân, lao động".

Khẳng định niềm tin và sự nhất trí hoàn toàn đường lối đổi mới của Đảng, các cấp công đoàn đã vận động CNVC-LĐ quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới, thực hiện chủ trương sắp xếp lại sản xuất, sắp xếp lại doanh nghiệp. Tổ chức công đoàn cơ sở đã cùng với giám đốc trần trở tìm mọi biện pháp tạo việc làm, chăm lo đời sống CNVC-LĐ. Hàng năm có từ 40-70% cơ sở mở đại hội CNVC bàn bạc một cách dân chủ hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Phong trào thi đua lao động giỏi được liên tục phát động. Từ năm 1993-1995 đã có hơn 50 lượt hội thi lao động giỏi các cấp, có 3.500 lao động giỏi cấp cơ sở, 235 lao động giỏi cấp tỉnh. Có 182 công trình sản phẩm mới chào mừng các sự kiện lịch sử của quê hương, đất nước. Hoạt động xây dựng quỹ trợ vốn, quỹ tình nghĩa là hoạt động được các cấp hưởng ứng tích cực, có hiệu quả. Tính đến năm 1995, đã huy động được trên 700 triệu đồng, trợ vốn cho hơn 1.000 công nhân, lao động khó khăn; LĐLĐ tỉnh đã huy động xây dựng quỹ tình nghĩa được gần 100

(1) Ba chương trình là: Phát triển các hoạt động xã hội, tham gia giải quyết việc làm, chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp cho CNVC-LĐ; đổi mới hoạt động truyền thông giáo dục, xây dựng đội ngũ công nhân; đổi mới công tác tổ chức và phương thức hoạt động của tổ chức Công đoàn.

triệu đồng, tặng 20 sổ tiết kiệm trị giá 20 triệu đồng cho các mẹ có hai con là liệt sỹ. Các cấp Công đoàn đã nhận phụng dưỡng 76 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, xây tặng 12 nhà tình nghĩa, hỗ trợ sửa chữa 390 nhà, tặng 460 sổ tiết kiệm.

Song song với việc động viên, tổ chức CNVC-LĐ tham gia các phong trào thi đua và hoạt động xã hội, công tác bảo hiểm xã hội được các cấp Công đoàn chú trọng. Sau ngày thành lập lại tỉnh (1-7-1989), hoạt động sự nghiệp bảo hiểm của tổ chức Công đoàn tỉnh đứng trước muôn vàn khó khăn: cơ sở vật chất hết sức thiếu thốn, phải bắt tay xây dựng lại từ đầu. Bộ máy làm công tác bảo hiểm xã hội vừa thiếu lại chưa có kinh nghiệm công tác. Đồng thời đây là thời điểm chuyển từ cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hàng chục xí nghiệp gặp khó khăn, hàng trăm công nhân, lao động không có việc làm phải rời khỏi dây chuyền sản xuất để nghỉ thôi việc theo Quyết định 176, 111 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ)...

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tổ chức Công đoàn phối hợp đồng bộ với chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh, nhất là các cơ quan: Tài chính, Kho bạc, Ngân hàng từ tỉnh đến cấp huyện để giải quyết thỏa đáng chế độ bảo hiểm cho người lao động. Đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác kế toán bảo hiểm xã hội ở các ngành và các cơ quan tích cực, nhiệt tình, thực hiện đúng luật định nên kết quả hoạt động của sự nghiệp bảo hiểm xã hội của tổ chức Công đoàn Quảng Trị trong 5 năm (1989-1994) đã "bảo đảm đầy đủ, kịp thời các quyền lợi bảo hiểm xã hội khi người lao động tạm thời mất khả năng lao động, tổ chức tốt việc nghỉ ngơi bồi dưỡng và chăm lo sức khoẻ người

lao động thông qua các biện pháp phòng ngừa tích cực, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển"⁽¹⁾.

Về công tác xây dựng tổ chức Công đoàn: Hệ thống Công đoàn các cấp được sắp xếp phù hợp hơn trước. Sau khi giải thể Công đoàn huyện, LĐLĐ tỉnh tăng cường cán bộ cho 12 công đoàn ngành; công đoàn cơ sở thuộc tỉnh có 94 đơn vị. Kiên toàn lại bộ máy cơ quan LĐLĐ tỉnh có 6 ban, với 25 cán bộ. Công đoàn mở hai lớp tập huấn nghiệp vụ cán bộ công đoàn cho 220 lượt cán bộ công đoàn ở hai khu vực sản xuất kinh doanh và hành chính sự nghiệp và nhiều lớp tập huấn chuyên đề khác...

Với những cố gắng đó, trong 3 năm (1993-1995), cơ quan LĐLĐ tỉnh Quảng Trị liên tục được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ "LĐLĐ tỉnh hoạt động xuất sắc toàn diện", hàng trăm tập thể và cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng huy chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" và được tặng cờ, bằng khen trên nhiều lĩnh vực hoạt động của Công đoàn. Năm 1995, LĐLĐ tỉnh được Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì về thành tích hoạt động công đoàn.

Tuy vậy, hoạt động công đoàn cũng còn một số mặt tồn tại cần tiếp tục khắc phục như việc chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng cho công nhân, lao động trong điều kiện nền kinh tế thị trường vừa qua còn lúng túng, nhất là trong việc giải quyết, xử lý mối quan hệ giữa các lợi ích. Chức năng kiểm tra, giám sát của Công đoàn với cơ quan Nhà nước, với các tổ chức

(1) LĐLĐ tỉnh Quảng Trị: *Báo cáo tổng kết 5 năm hoạt động sự nghiệp bảo hiểm xã hội của tổ chức Công đoàn tỉnh Quảng Trị (1989-1994)*, tr.6.

kinh tế - xã hội chưa mạnh; vị trí, vai trò của Công đoàn đã được luật pháp quy định nhưng chưa được đề cao, phát huy trong các hoạt động của Công đoàn. Hệ thống tổ chức của Công đoàn tuy đã được củng cố, đổi mới cho phù hợp với điều kiện của nền kinh tế thị trường, song nhìn chung chưa ngang tầm với những yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống.

Nguyên nhân của những tồn tại nói trên cơ bản là do chưa có một chiến lược cho hoạt động công đoàn trong thời kỳ mới; đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là ở cơ sở còn yếu, mối quan hệ giữa Công đoàn với các cơ quan Nhà nước, nhất là ở cơ sở chưa duy trì và thực hiện tốt theo luật định.

Từ ngày 7 đến 9-5-1996, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII được tổ chức. Đại hội đã nêu mục tiêu tổng quát 5 năm (1996-2000) là: Tập trung mọi lực lượng, khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, tranh thủ thời cơ, phát huy lợi thế, phát triển kinh tế từng bước vững chắc, giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, phấn đấu không còn hộ đói, giảm nghèo, tăng hộ khá, sớm hình thành cơ cấu kinh tế: "Công nghiệp - nông nghiệp - thương mại dịch vụ" nhằm "tạo được sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội để Quảng Trị sớm vượt qua tình trạng là một tỉnh nghèo và chậm phát triển".

Tháng 7-1996, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc họp tại Thủ đô Hà Nội. Đối với nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân trong thời kỳ mới, Đại hội nêu rõ: "Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh về mọi mặt, phát triển về số lượng, giác ngộ về giai cấp, nâng cao trình độ học vấn và tay nghề, có năng lực ứng dụng và sáng tạo công nghệ mới, có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật, lao động đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả ngày càng cao, làm nòng cốt trong việc xây dựng khối liên minh

công nhân, nông dân, trí thức và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc".

Nhận thức rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình hoạt động công đoàn nửa nhiệm kỳ qua, Hội nghị Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh đã tập trung trí tuệ để thảo luận, thông qua những vấn đề trọng tâm của hoạt động công đoàn giai đoạn 1996-1998, cũng như những kiến nghị của Công đoàn, của CNVC-LĐ đối với Đảng, Nhà nước và Công đoàn cấp trên.

Tiếp đó, ngày 20-11-1996, LĐLĐ tỉnh đã ra Chương trình hành động số 01/CT-TV của Công đoàn Quảng Trị thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XII. Chương trình nêu rõ: "Quán triệt Nghị quyết Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết XII Đại hội tỉnh Đảng bộ vào phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, phấn đấu hoàn thành các nội dung, mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ do Đại hội VII Công đoàn Việt Nam và Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ VII đã đề ra; xây dựng giai cấp công nhân tỉnh nhà vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng quê hương Quảng Trị ngày một phồn vinh".

Với chủ đề: "Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công nhân Việt Nam đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa", chương trình hành động đề ra những nhiệm vụ:

1. Phát huy vai trò là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong khối liên minh công - nông - trí thức.

3. Tham gia xây dựng và thực hiện các chính sách xã hội, chăm lo đời sống CNVC-LĐ.

4. Tham gia xây dựng Đảng, phát huy vai trò là cầu nối giữa Đảng với CNVC-LĐ của tổ chức Công đoàn.

5. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn.

Trên cơ sở đó, nhiệm vụ chủ yếu của hoạt động công đoàn trong nửa nhiệm kỳ còn lại (giai đoạn 1996-1998), tập trung cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội VII Công đoàn tỉnh bằng 10 nhiệm vụ cụ thể. Đó là tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi; tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức công tác tuyên truyền giáo dục của Công đoàn, chú ý đi sâu tuyên truyền giáo dục về chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, về pháp luật cho CNVC-LĐ; triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị "Giai cấp công nhân là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước". Vận động, tổ chức, tạo điều kiện để CNVC-LĐ nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, tay nghề, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tuyên truyền cho CNVC-LĐ nhận rõ âm mưu "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch, nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ vững ổn định chính trị và bảo vệ độc lập, chủ quyền của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động xã hội, tham gia giải quyết việc làm, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CNVC-LĐ. Nâng cao chất lượng bộ máy công đoàn các cấp, xây dựng công đoàn cơ sở

vững mạnh, nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ công đoàn. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, nhất là nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua "Lao động giỏi" và các phong trào thi đua của Công đoàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa Công đoàn với chính quyền và các ngành. Tăng cường kiểm tra thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, tổ chức tốt các hoạt động giao lưu học tập kinh nghiệm hoạt động công đoàn...

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo hoạt động công đoàn các cấp, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh họp ngày 26-7-1996 đã kiến toàn một bước bộ máy Ban Chấp hành: Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân - Phó văn phòng được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, bổ nhiệm chức danh Trưởng ban nữ công, hai đồng chí được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh (đồng chí Nguyễn Hồng Nam - Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức và đồng chí Lê Kiên Cường - Ủy viên Thường vụ, Chánh văn phòng LĐLĐ tỉnh). Theo đó, bộ máy cơ quan LĐLĐ tỉnh đã được sắp xếp một bước, đề bạt thêm 01 trưởng ban và 3 phó ban.

Trong năm 1996, hoạt động công đoàn đã tập trung vào các nội dung trọng tâm:

- Tập trung củng cố, xây dựng hệ thống tổ chức Công đoàn các cấp: Cùng với củng cố Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo đại hội nhiệm kỳ công đoàn cơ sở, củng cố các Công đoàn ngành (giải thể 3 Công đoàn ngành: Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Thủy lợi; thành lập thành 1 Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Chỉ đạo phát triển đoàn viên công đoàn (đã phát triển 18.418/19.478 đoàn viên). Đặc biệt đã hoàn thành phương án sắp xếp lại Công đoàn huyện (theo

tinh thần Công văn 979 ngày 13/8/1996 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) để thông qua Thường trực Tỉnh uỷ.

- Chỉ đạo Hội thi cán bộ nữ công giỏi và tập huấn nghiệp vụ công tác bảo hộ lao động cho cán bộ công đoàn.

- Trên lĩnh vực hoạt động xã hội: Cùng các cấp, các ngành trong tỉnh khắc phục hậu quả lũ lụt, phân bổ nguồn trợ cấp khó khăn của Trung ương cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh (khu vực hành chính sự nghiệp: 1,131.600 tỷ cho 8.988 đối tượng, khu vực sản xuất kinh doanh: 400 triệu). Phát động xây dựng Quỹ hỗ trợ tài năng do Công đoàn quản lý với số tiền trên 30 triệu đồng, Quỹ vì phụ nữ nghèo 23 triệu đồng; ủng hộ 6 tỉnh phía Bắc khắc phục hậu quả lũ lụt 6 triệu đồng. Trong cuộc vận động ủng hộ Cu Ba đã có 106 cơ quan đơn vị ủng hộ số tiền 683.500.000 đồng (trong đó có 64 Công đoàn trực thuộc ủng hộ 74 triệu đồng).

Cũng trong năm 1996, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo xây dựng đề cương "*Lịch sử Công đoàn Quảng Trị (1929-1995)*" và lập hồ sơ đề nghị Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Hai cho Công đoàn Quảng Trị. Ngày 8-1-1997, cán bộ đoàn viên CNVC-LĐ và các cấp Công đoàn tỉnh nhà long trọng tổ chức đón nhận Huân chương Lao động hạng Hai, phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước trao tặng, ghi nhận sự phấn đấu và trưởng thành của giai cấp công nhân và Công đoàn Quảng Trị.

Năm 1997 và 1998, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội VII Công đoàn Việt Nam, tiếp tục thực hiện các mục tiêu và ba chương trình hành động trọng tâm của Nghị quyết Đại hội VII Công đoàn tỉnh đề ra, hoạt động công đoàn và phong trào CNVC-LĐ trong tỉnh đã tiếp tục đẩy mạnh các phong trào "Thi đua lao động giỏi", "Lao động

sáng tạo", "Thi đua phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn", "Xoá đói giảm nghèo", phong trào "Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", phong trào "Quân chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc" ...

Gắn kết với các phong trào thi đua nói trên, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã coi trọng công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn nói riêng, cũng như chất lượng đội ngũ CNVC-LĐ nói chung, không ngừng củng cố, xây dựng hệ thống tổ chức Công đoàn, đặc biệt là xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh.

Phong trào "Thi đua lao động giỏi" đã thực sự khích lệ đông viên CNVC-LĐ trong các thành phần kinh tế phát huy tính năng động sáng tạo trong lao động sản xuất, công tác, hăng hái tham gia các phong trào hành động cách mạng do Công đoàn tổ chức. Rõ nét nhất là trong khu vực sản xuất - kinh doanh thuộc kinh tế Nhà nước. Các công đoàn ngành, công đoàn cơ sở trong khu vực này đã tổ chức cho CNVC-LĐ thi đua sôi nổi trong học tập, nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, đổi mới cùng cách quản lý, nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp về hiệu quả công tác. Với khẩu hiệu: "Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất" ...

Thông qua các hoạt động đỉnh cao hàng năm như hội thi, hội thao, hội diễn... để biểu dương các tập thể, cá nhân, đúc rút kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo phong trào. Tiêu biểu như ngành Giáo dục với hội thi "Giáo viên dạy giỏi", "Thi sáng kiến kinh nghiệm"; ngành Y tế với hội thi "Điều dưỡng viên - y tá giỏi"; Bưu điện với hội thi "Giám đốc quản lý giỏi", "Nhân viên giao dịch giỏi"; Ngân hàng, kho bạc với các hội thi "Kế toán giỏi - Kiểm ngân giỏi - Tín dụng giỏi"; Cao su với hội thi "Cao mủ giỏi" ...

Trong khu vực hành chính sự nghiệp, các cấp Công đoàn đã vận động cán bộ đoàn viên, CNVC-LĐ tích cực nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các đề tài có chất lượng thiết thực phục vụ sản xuất, công tác và đời sống cho nhân dân trong tỉnh. Vận động cán bộ công chức, viên chức nâng cao ý thức giải quyết công việc của công dân, xây dựng nội quy, quy chế làm việc..., thực hiện một bước công tác cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước.

Phong trào thi đua trong CNVC-LĐ không chỉ có tác dụng trực tiếp thúc đẩy, nâng cao chất lượng và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị mà còn có ý nghĩa hết sức quan trọng là trực tiếp hoặc gián tiếp thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị kinh tế trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là đối với điều kiện cụ thể của Quảng Trị.

Những hoạt động và kết quả đạt được khẳng định: Trong cơ chế thị trường, phong trào thi đua vẫn rất cần thiết, vẫn là động lực trực tiếp thúc đẩy chất lượng sản xuất, kinh doanh và hiệu quả công tác, khẳng định sự liên kết giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức được nhân lên cả bề rộng lẫn chiều sâu và ngày càng phát triển.

Kết quả các phong trào thi đua trong CNVC-LĐ và hoạt động công đoàn trên lĩnh vực này đã tạo ra sức mạnh to lớn, góp phần quan trọng vào phát triển, tăng trưởng kinh tế, ổn định tình hình chính trị - xã hội của địa phương.

Cùng với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cấp Công đoàn đã nhận thức được việc tham gia với các cấp chính quyền trong tạo công ăn việc làm cho công nhân, lao động, ổn định và phát triển sản xuất... là góp phần tích cực trong thực hiện

chức năng chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CNVC-LĐ. Thông qua việc phối hợp chặt chẽ với chính quyền tổ chức Hội nghị dân chủ (trong cơ quan hành chính sự nghiệp); Đại hội CNVC (trong các doanh nghiệp) công đoàn cơ sở đã cùng chuyên môn tìm các biện pháp khắc phục khó khăn, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện tốt, đầy đủ các chế độ chính sách đối với CNVC-LĐ... Tham gia với chính quyền các cấp về phương án tổ chức, sắp xếp doanh nghiệp... Phối hợp với BHXH tỉnh thông qua liên tịch hàng năm và thường xuyên phối hợp giải quyết thoả đáng các chế độ mất sức, tai nạn lao động, do hậu quả chiến tranh để lại cho CNVC-LĐ trên địa bàn.

Sau khi Bộ luật Lao động có hiệu lực, LĐLĐ tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, giới thiệu và phối hợp với các đơn vị, xí nghiệp thực hiện nghiêm túc. Năm 1997, có 10.408/11.118 lao động ở 75/78 đơn vị, doanh nghiệp được ký kết hợp đồng lao động. 6.500 lao động ở 32 đơn vị đã được cấp sổ lao động, 55/58 đơn vị đã ký kết thoả ước lao động tập thể, 26/78 đơn vị đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động và được cơ quan chức năng ra quyết định thừa nhận; 476 người lao động và người sử dụng lao động làm việc ở những nơi có yếu tố độc hại, nguy hiểm đã được huấn luyện kỹ thuật an toàn lao động. Người lao động an tâm hơn và thêm tin tưởng vào tổ chức Công đoàn.

Bên cạnh đó, trong những năm qua, các cấp Công đoàn đã đẩy mạnh hoạt động xã hội, tăng cường tình đoàn kết, tương thân tương ái, làm cho đoàn viên ngày càng gắn bó với Công đoàn. Theo thống kê của LĐLĐ tỉnh, từ năm 1996-1998, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã huy động được hơn 3,2 tỷ đồng xây dựng các loại quỹ tình nghĩa, Quỹ tương trợ, Quỹ hỗ trợ tài năng... Xây

tặng 69 nhà tình nghĩa trị giá 950 triệu đồng, tặng 565 sổ tiết kiệm tình nghĩa với tổng giá trị 120,6 triệu đồng, phụng dưỡng 68 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Thực hiện chương trình quốc gia giải quyết việc làm trong CNVC-LĐ, trong 5 năm các cấp Công đoàn đã hướng dẫn, tín chấp bảo lãnh cho 68 công đoàn cơ sở lập dự án nhỏ vay từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, giải ngân 1.615 triệu đồng, hỗ trợ giải quyết việc làm cho 1.525 lao động. Cuộc vận động "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình" đã huy động 992 triệu đồng, giải quyết cho 660 chị em vay. Quỹ "Vì phụ nữ nghèo" huy động được 22 triệu, Quỹ "Tiết kiệm tín dụng" huy động được 510 triệu... giải quyết cho hàng trăm chị em nữ CNVC-LĐ nghèo được vay phát triển kinh tế gia đình, tạo thêm thu nhập ổn định đời sống...

Hoạt động xã hội của Công đoàn đã đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của đông đảo CNVC-LĐ, đã được các cấp Công đoàn tích cực triển khai thực hiện, tạo sự gắn bó giữa Công đoàn với đoàn viên và người lao động và là hoạt động nổi bật của Công đoàn trong 5 năm qua để góp phần tập hợp, vận động quần chúng và giải quyết việc làm, cải thiện đời sống cho CNVC-LĐ.

Nhằm nâng cao nhận thức cho CNVC-LĐ về bản chất cách mạng và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam, khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục, tập trung vào các nội dung trọng tâm:

- Giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước, của quê hương sau 10 năm thực

hiện công cuộc đổi mới, thời cơ, nguy cơ và những khó khăn, thách thức trên tiến trình đổi mới!

- Giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, quê hương...

‡ Giáo dục nâng cao nhận thức về pháp luật của Nhà nước.

- Giáo dục nâng cao trình độ mọi mặt cho CNVC-LĐ.

Hình thức tuyên truyền, giáo dục của Công đoàn từng bước có sự đổi mới, đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở. Đợt sinh hoạt chính trị: "Giai cấp công nhân Việt Nam đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước" được CNVC-LĐ nhiệt tình hưởng ứng. Một trong những hình thức tuyên truyền có hiệu quả thu hút đông đảo CNVC-LĐ tham gia là việc tổ chức các hội thi từ cơ sở đến tỉnh, chọn thí sinh tham dự hội thi do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức. Đó là các hội thi "Tuyên truyền viên trẻ", "Cán bộ nữ công giỏi", "Tìm hiểu lịch sử Công đoàn Việt Nam và Công đoàn Quảng Trị", "Tuyên truyền viên kế hoạch hoá gia đình".

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh khóa VII và nguyện vọng của đông đảo các thế hệ cán bộ, đoàn viên, CNVC-LĐ trong tỉnh; qua một thời gian sưu tầm, biên soạn, hội thảo, cuốn sơ thảo "*Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Quảng Trị (1929-1995)*" đã được phát hành vào dịp Đại hội VIII Công đoàn tỉnh, góp thêm tư liệu, nội dung cho công tác tuyên truyền về truyền thống của Công đoàn và CNVC-LĐ tỉnh nhà.

Việc tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức cho nữ CNVC-LĐ được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức phong phú thông qua các ngày kỷ niệm của giới, thông qua hệ thống câu lạc bộ nữ công các cấp mà nòng cốt là "Câu lạc bộ 20/10" do LĐLĐ tổ chức.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đoàn viên, góp phần xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh có sự đổi mới, thông qua việc xác định nghĩa vụ, trách nhiệm đoàn viên với việc tham gia hoạt động công đoàn, bồi dưỡng giác ngộ giai cấp với việc tham gia xây dựng Đảng. Ngày càng có nhiều CNVC-LĐ tự nguyện gia nhập tổ chức Đảng. Chất lượng đội ngũ CNVC-LĐ không ngừng nâng lên. Trong 5 năm (1993-1998) đã có 1.414 đoàn viên công đoàn được kết nạp Đảng.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao luôn được các cấp Công đoàn trong tỉnh quan tâm tổ chức và hưởng ứng, là hoạt động nhằm tập hợp, giáo dục CNVC-LĐ; xây dựng cuộc sống lành mạnh. Hầu hết các ngành, cơ sở đều tổ chức các hội thao, hội diễn nhân ngày hội truyền thống của ngành, của địa phương. Từ phong trào cơ sở, LĐLĐ tỉnh cũng tổ chức nhiều hoạt động có quy mô toàn tỉnh như "Hội thi tiếng hát CNVC-LĐ", "Đại hội chào mừng Đại hội Đảng"; các hội thao bóng chuyền nhân các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước và đạt nhiều thành tích trong tham gia hội diễn, hội thao toàn quốc và khu vực.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh đã thành lập ban chỉ đạo phòng chống tệ nạn xã hội; phối hợp với Trung tâm Y học dự phòng, Hội Phụ nữ, Ủy ban Dân số - Kế hoạch hoá gia đình mở các lớp tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao ý thức của CNVC-LĐ; tích cực tham gia đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội.

Đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, các cấp Công đoàn đã vận động CNVC-LĐ tham gia phong trào học tập để nâng cao trình độ mọi mặt. Bản thân CNVC-LĐ cũng thấy được nhu cầu bức xúc này nên rất tích cực hưởng ứng. Đến năm 1998, có khoảng 30% CNVC-LĐ tham gia các loại hình học tập và đào tạo.

Công tác tuyên truyền, giáo dục đã tạo được không khí sôi nổi, động viên CNVC-LĐ vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống vui tươi lành mạnh, đoàn kết, đem lại hiệu quả cao trong chất lượng lao động, học tập, công tác, góp phần giữ vững ổn định tình hình chính trị - xã hội. Có thể khẳng định việc thực hiện chương trình về đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục trong CNVC-LĐ đã tạo sự chuyển biến quan trọng trong giáo dục, từng bước xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, củng cố niềm tin của CNVC-LĐ vào sự lãnh đạo của Đảng.

Nhằm bảo đảm các điều kiện cần thiết tạo động lực cho hoạt động công đoàn thực hiện các nội dung của chương trình đề ra, hoạt động về tài chính, kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất đã có chuyển biến tích cực. Tuy có nhiều khó khăn, nhưng kế hoạch thu kinh phí công đoàn (2%), đoàn phí (1%) hàng năm đều đạt kế hoạch. Các cấp Công đoàn cũng đã huy động, khai thác thêm các nguồn kinh phí khác để đảm bảo yêu cầu chi thường xuyên cho hoạt động của mình. Bên cạnh đó, Công đoàn đã tranh thủ được sự đầu tư của Trung ương trong việc xây dựng, mở rộng thêm cơ sở vật chất và các hoạt động phúc lợi.

Dưới sự chỉ đạo của các cấp Công đoàn, hoạt động nữ công ngày càng có nhiều nét mới. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết của Đảng và của Tổng Liên đoàn về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã có những sáng tạo trong công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức các phong trào thi đua gắn với các hình thức sinh hoạt phong phú, hấp dẫn như hội thi, hội thảo, sinh hoạt câu lạc bộ, kỷ niệm truyền thống (Ngày Quốc tế phụ nữ 8-3, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20-10), đem lại hiệu quả cao và thu hút đông đảo nữ CNVC-LĐ tham gia. Nhiều phong trào

gây ấn tượng mạnh như: "Nữ CNVC-LĐ giúp nhau làm kinh tế gia đình"; phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"; phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt"... Đặc biệt, phong trào thi đua hai giỏi "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" được duy trì và phát động thường xuyên, liên tục, góp phần xứng đáng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch sản xuất, công tác của ngành, địa phương, đơn vị. Trong 5 năm, đã có 8.349 chị đạt danh hiệu hai giỏi các cấp. Từ đó, càng khẳng định vị trí và vai trò của lao động nữ, góp phần tạo ra diện mạo mới và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn.

Thực hiện chính sách đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tổ chức Công đoàn đã duy trì mối quan hệ hữu nghị, tốt đẹp với Liên đoàn CGLL Bologna (Italy) và Liên hiệp Công đoàn tỉnh Savannakhet. Liên đoàn LGLL đã giúp đỡ đầu tư một phần trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học thuộc Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề thị xã Quảng Trị trị giá 17.000 USD và một số hoạt động khác.

Trong 5 năm, hoạt động của các cấp Công đoàn đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức. Các chương trình hành động của các cấp Công đoàn trong tỉnh đã đề ra được những chỉ tiêu, giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, khả năng cho phép của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Hoạt động công đoàn đã thu hút được đông đảo CNVC-LĐ tham gia. Vai trò, uy tín của tổ chức Công đoàn được đề cao, nhất là trong thực hiện chức năng bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVC-LĐ. Hệ thống tổ chức Công đoàn các cấp từng bước được củng cố. Nhiều phong trào thi đua do Công đoàn phát động được đông đảo CNVC-LĐ hưởng ứng, thực hiện có hiệu quả. Từ những kết quả đạt được thông qua phong trào CNVC-LĐ và hoạt động công

đoàn 5 năm đã đánh dấu một bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, XII đã đề ra. Nhiều tập thể Công đoàn và cán bộ, CNVC-LĐ được Nhà nước và Công đoàn cấp trên khen thưởng. Đặc biệt, từ năm 1994-1997, có 361 cán bộ, đoàn viên được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Huy chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn".

2. Công tác xây dựng tổ chức Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Quảng Trị lần thứ VIII:

Để kiện toàn tổ chức các cấp Công đoàn trước khi tiến hành Đại hội VIII Công đoàn tỉnh, thực hiện chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại văn bản số 979 ngày 13-8-1996, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã lập phương án số 01/PA-LĐLĐ về việc lập lại Công đoàn cấp huyện và đã tiến hành chỉ đạo thành lập 4 LĐLĐ huyện, thị xã (trong năm 1996) gồm LĐLĐ huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Hướng Hoá và thị xã Quảng Trị.

Cùng với việc thúc đẩy thực hiện phương án lập lại Công đoàn cấp huyện, tại Hội nghị Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh (khoá VII) lần thứ 10 họp vào ngày 28-6-1997 đã triển khai kế hoạch Đại hội Công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội VIII Công đoàn tỉnh và Đại hội VIII Công đoàn Việt Nam. Theo kế hoạch, LĐLĐ tỉnh đã tiến hành khảo sát toàn diện tình hình phong trào CNVC-LĐ và hoạt động công đoàn, làm cơ sở cho việc xây dựng đề cương Văn kiện Đại hội VIII Công đoàn tỉnh.

Theo đó, ngày 11-7-1997, Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã thành

lập các tiểu ban Đại hội gồm: Tiểu ban soạn thảo văn kiện, tiểu ban nhân sự và tiểu ban tuyên truyền - phục vụ Đại hội; phân công các Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, các trưởng phó ban tham gia vào các tiểu ban Đại hội và trực tiếp chỉ đạo Đại hội Công đoàn các cấp hoàn thành trong quý IV-1997 (trừ các LĐLĐ huyện, thị xã).

Ngày 31-10-1997, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh họp phiên bất thường tiến hành tham gia đề cương dự thảo Văn kiện Đại hội VIII Công đoàn tỉnh. Hội nghị đã quyết định số lượng đại biểu triệu tập là 200 đại biểu và số lượng Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh khoá VIII là 27 đồng chí. Ngày 23-1-1998, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh họp lần thứ 11 thông qua đề án cơ cấu Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh. Tại Hội nghị, Ban Chấp hành cũng đã quyết định chỉ đạo phong trào CNVC-LĐ và hoạt động công đoàn hướng tới chào mừng Đại hội VIII Công đoàn tỉnh bằng việc ủng hộ và động viên CNVC-LĐ trong tỉnh tích cực tham gia chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cùng với Đảng bộ, nhân dân trong tỉnh phấn đấu thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của năm 1998: Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng 10%, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 5%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản tăng 16%, các ngành dịch vụ tăng 18%; sản lượng quy thóc 17,8 vạn tấn, trồng mới 4.000 ha rừng tập trung, 2.000 ha cao su, 500 ha cà phê; tổng kim ngạch xuất khẩu 15 triệu USD; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 300 tỷ đồng. Giảm tỷ suất sinh trên 1‰, giảm tỷ lệ hộ đói nghèo từ 20,5% xuống 18,5%; giải quyết việc làm từ 3.500 đến 4.000 lao động... Trong đó tập trung cho các công trình trọng điểm là: Chương trình trồng mới 2.000 ha cao su, 500 ha cà phê, 4.000 ha rừng tập trung; công trình thủy lợi Bảo Đài, đường Tà

Rút - La Lay, đường và cảng Cửa Việt, Khu dịch vụ cảng cá Côn Cỏ, dự án liên doanh Bia Sài Gòn...⁽¹⁾

Đầu tháng 3-1998, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị có quyết định đồng ý chủ trương lập lại Công đoàn huyện theo phương án của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

Ngày 9-3-1998, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã tiến hành hội nghị; phân bổ bổ sung đại biểu Đại hội VIII cho các huyện, thị xã và quyết định các nội dung hoạt động chào mừng Đại hội VIII Công đoàn tỉnh. Hội nghị đã thông qua Văn kiện Đại hội VIII đã chỉnh lý lần thứ 4, thông qua sơ thảo Lịch sử Công đoàn Quảng Trị... Về bộ máy cơ quan LĐLĐ tỉnh: Tách Ban phong trào thành Ban Tư tưởng - Văn hoá và Ban Kinh tế chính sách - xã hội; bổ nhiệm đồng chí Phạm Văn Luật làm Trưởng ban Tư tưởng - văn hoá, điều động đồng chí Nguyễn Xuân Trà - Giám đốc Khách sạn du lịch Công đoàn vào làm Trưởng ban Kinh tế chính sách - xã hội.

Để tiến tới Đại hội VIII Công đoàn tỉnh, trong năm 1997 và 6 tháng đầu năm 1998, LĐLĐ tỉnh đã tập trung chỉ đạo Đại hội đối với các công đoàn cơ sở hết nhiệm kỳ, Đại hội các Công đoàn ngành và LĐLĐ các huyện, thị xã. Những vấn đề cơ bản của Đại hội VIII Công đoàn Việt Nam và Đại hội VIII Công đoàn tỉnh đã được quán triệt tại đại hội, hội nghị Công đoàn các cấp và cán bộ đoàn viên trong tỉnh, nhất là mục tiêu, khẩu hiệu hành động và định hướng những nhiệm vụ, các nội dung hoạt động công đoàn trong giai đoạn mới, vừa làm cơ sở để các cấp Công đoàn xây dựng nội dung đại hội, hội nghị, vừa là điều kiện để cán bộ đoàn viên, các cấp Công đoàn tham gia ý kiến xây dựng Văn kiện Đại hội VIII Công đoàn tỉnh và Đại hội VIII Công đoàn Việt Nam.

(1) Nghị quyết HĐND tỉnh khoá III - Kỳ họp thứ 9 (20-22/1/1998).